

**UBND TỈNH SƠN LA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1718/SGDĐT-QLCLGD

Sơn La, ngày 04 tháng 07 năm 2026

V/v thông báo kết quả chấm phúc
khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh vào
lớp 10 năm học 2026 - 2027.

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở.
(Trừ các trung tâm Giáo dục thường xuyên)

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc huy động trẻ đến lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn 829/SGDĐT-QLCLGD ngày 06/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các đơn vị kết quả chấm phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 như sau: *(có biểu kèm theo)*.

Đề nghị các đơn vị kịp thời thông báo kết quả tới các thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo bài thi./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng GDMN&GDPT
- Lưu VT, QLCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Chí Chung

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027
(Kèm theo Công văn số 1718/SGDDT-QLCLGD ngày 04/07/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Kết quả phúc khảo môn Ngữ văn (đại trà)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
1	100007	Lê Ngọc Anh	25/11/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	8,25	8,25	
2	100038	Hoàng Việt Hiếu	14/07/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,25	7,25	
3	100052	Nguyễn Quốc Hưng	10/03/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	8,25	8,25	
4	100057	Hoàng Anh Khoa	08/04/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	5,75	5,75	
5	100072	Nguyễn Đức Minh	01/07/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,25	7,25	
6	100151	Đoàn Minh Hiếu	30/07/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	6,75	6,75	
7	100158	Nguyễn Minh Hoàng	04/12/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	5,75	6,25	Thay đổi điểm
8	100176	Tổng Minh Ngọc	04/08/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,25	7,75	Thay đổi điểm
9	100272	Nguyễn Ngọc Ánh	10/12/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,75	7,75	
10	100274	Nguyễn An Bình	12/05/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	6	6	
11	100293	Hà Chi Lan	24/07/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7	7,5	Thay đổi điểm
12	100398	Lường Minh Tùng	03/10/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	6,25	6,25	
13	100409	Đỗ Nhật An	31/01/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	8,25	7,5	Thay đổi điểm
14	100485	Nguyễn Tâm Như	03/12/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	8	7,5	Thay đổi điểm
15	100486	Nguyễn Minh Phương	05/12/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,75	7,75	
16	100488	Nguyễn Bảo Quyên	22/03/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,5	7,5	
17	100516	Nguyễn Minh An	19/07/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	6,75	6,75	
18	100566	Vũ Tuệ Minh	23/12/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,75	7,75	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
19	100585	Ngô Ngọc Thảo	25/06/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,5	7,5	
20	100628	Lương Châu Anh	04/06/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	6,75	6,75	
21	100683	Lê Tuệ Minh	30/06/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,75	7,75	
22	100688	Sôi Hoàng Ngân	12/10/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,5	7,5	
23	100693	Lê Trần Bích Ngọc	15/09/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,5	7,5	
24	100697	Hồ Minh Nguyệt	04/08/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,5	7,5	
25	100757	Nguyễn Gia Bách	25/12/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	6,75	6,75	
26	100857	Phạm Tuấn Hải Nam	12/08/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	7,25	7,25	
27	100861	Trương Hoàng Kim Ngân	04/03/2011	THPT Chuyên	Văn đại trà	8	8	
28	101156	Lò Thị Kim Ngọc	03/10/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Văn đại trà	6,25	6,25	
29	101262	Mùa Minh Tú	23/10/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Văn đại trà	4,5	4,5	
30	101280	Lò Thị Mai Thanh	26/03/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Văn đại trà	4,75	4,75	
31	101331	Lò Thị Bảo Trâm	09/07/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Văn đại trà	5,25	5,25	
32	101335	Tòng Trần Trân	13/06/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Văn đại trà	5,75	5,75	
33	101976	Bàn Tiến Duy	08/12/2011	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Văn đại trà	3,5	3,5	
34	102035	Đặng Thị Yến Nhi	13/03/2011	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Văn đại trà	4,25	4,25	
35	102667	Lò Thị Mặn	09/09/2011	PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	Văn đại trà	6,5	6,5	
36	102771	Bàn Đức Duy	10/07/2011	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Văn đại trà	6	6	
37	102803	Sông A Khánh	18/02/2011	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Văn đại trà	5,25	5,25	
38	102971	Lò Long Khánh	01/02/2011	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Văn đại trà	2,25	2,25	
39	103024	Nguyễn Hà Nhi	13/11/2011	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Văn đại trà	2,75	2,75	
40	103503	Lò Hồng Hiệp	09/08/2011	THCS&THPT Nguyễn Du	Văn đại trà	1,25	1,25	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
41	103532	Lèo Thị Khánh Huyền	24/10/2011	THCS&THPT Nguyễn Du	Văn đại trà	4,5	4,5	
42	103591	Lò Thị Mai	08/02/2011	THCS&THPT Nguyễn Du	Văn đại trà	3	3	
43	103597	Tòng Đức Minh	12/03/2011	THCS&THPT Nguyễn Du	Văn đại trà	5	5	
44	104581	Lầu Thị Hoa	20/08/2011	THPT Bình Thuận	Văn đại trà	1,25	1,25	
45	104710	Lường Tuấn Phong	11/07/2011	THPT Bình Thuận	Văn đại trà	1,75	1,75	
46	105400	Lường Tuấn Khang	10/08/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	4,75	4,75	
47	105432	Võ Đại Lâm	15/01/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	2,75	2,75	
48	105491	Lò Thị Hương Na	27/07/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	4	4	
49	105529	Cầm Bảo Nhật	03/02/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	4	4	
50	105532	Lường Thế Nhật	20/09/2010	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	4,25	4,25	
51	105535	Cầm Thị Khánh Nhi	02/01/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	4,5	4,5	
52	105572	Mùa A Phỏng	12/11/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	3,75	3,75	
53	105578	Lê Diệu Hồng Phúc	14/12/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	3,5	3,5	
54	105671	Vũ Bảo Thiệp	14/04/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	3,5	3,5	
55	105699	Lò Thị Trang	11/08/2011	THPT Cò Nòi	Văn đại trà	3,75	3,75	
56	106131	Lò Văn Ngọc	01/08/2010	THPT Chiềng Khương	Văn đại trà	2	2	
57	106263	Lò Minh Tuấn	25/02/2010	THPT Chiềng Khương	Văn đại trà	1,25	1,25	
58	106508	Lò Tiến Dũng	15/02/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	4,5	4,5	
59	106513	Tòng Văn Dũng	30/03/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	4,25	4,25	
60	106586	Cà Duy Hiệp	08/08/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	4,5	4,5	
61	106666	Tòng Duy Khoa	01/01/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	3,5	3,5	
62	106715	Lương Tiến Mạnh	20/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	5	5	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
63	106735	Cà Nhật Nam	06/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	3,25	3,25	
64	106839	Trần Minh Quân	16/10/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	6	6	
65	106887	Cà Văn Mạnh Tùng	21/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	3,5	3,5	
66	106890	Nguyễn Thanh Tùng	25/06/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	6,75	6,75	
67	106921	Tòng Đức Thiện	24/02/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	3,5	3,5	
68	106960	Quảng Trường Trinh	16/06/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	5,25	5,25	
69	106976	Lò Thị Mai Uyên	16/06/2011	THPT Chiềng Sinh	Văn đại trà	5	5	
70	107819	Mùi Bảo Anh	16/10/2011	THPT Gia Phù	Văn đại trà	2,25	2,25	
71	107999	Lò Thị Bích Hồng	15/11/2011	THPT Gia Phù	Văn đại trà	4,5	4,5	
72	108085	Thào A Lành	29/09/2011	THPT Gia Phù	Văn đại trà	1	1	
73	108112	Lý Thị Khánh Ly	04/08/2011	THPT Gia Phù	Văn đại trà	3	3	
74	108422	Đỗ Hải Anh	17/08/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	5,5	5,5	
75	108435	Nguyễn Hữu Hải Anh	01/10/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	3	3	
76	108440	Nguyễn Vũ Phương Anh	23/02/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	6,25	6,25	
77	108507	Nguyễn Đức Cường	18/01/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	4,5	4,5	
78	108564	Nguyễn Khắc Duy	22/11/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	5	5	
79	108605	Hà Duy Điệp	14/11/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	3,25	3,25	
80	108646	Bùi Thu Hằng	25/11/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	4,75	4,75	
81	108849	Lò Duy Miên	24/03/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	2,5	2,5	
82	108900	Mùa Thảo Nguyên	23/09/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	4,5	4,5	
83	109070	Lèo Trí Tường	20/05/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	4	4	
84	109114	Nông Thị Hương Thủy	11/02/2011	THPT Mai Sơn	Văn đại trà	4	4	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
85	109248	Nguyễn Gia Bảo	15/08/2011	THPT Mộc Hạ	Văn đại trà	3,25	3,25	
86	109378	Mùi Thị Ngân	08/12/2011	THPT Mộc Hạ	Văn đại trà	3	3	
87	109429	Đinh Thị Ánh Tuyết	25/09/2010	THPT Mộc Hạ	Văn đại trà	2,5	2,5	
88	109703	Nguyễn Quốc Hội	26/11/2011	THPT Mộc Ly	Văn đại trà	3,5	3,5	
89	109773	Nguyễn Vũ Ngọc Linh	14/01/2011	THPT Mộc Ly	Văn đại trà	7	7	
90	110076	Lò Thị Cẩm	26/10/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	2	2	
91	110107	Vì Khánh Duy	03/10/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	1,5	1,5	
92	110110	Lường Văn Dương	20/03/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	1,75	1,75	
93	110114	Đèo Hải Đăng	03/12/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	2,25	2,25	
94	110116	Lường Khánh Đăng	14/09/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	3	3	
95	110129	Cầm Thị Hà Giang	09/12/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	1,25	1,25	
96	110145	Lò Thị Thanh Hằng	26/08/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	1,75	1,75	
97	110146	Lường Thị Hằng	26/11/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	2,25	2,25	
98	110154	Cà Thị Hiệp	09/12/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	2,25	2,25	
99	110173	Lường Gia Huy	01/06/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	2,25	2,25	
100	110192	Cà Mạnh Kỳ	20/05/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	3,75	3,75	
101	110238	Lèo Hà Nam	19/07/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	1,75	1,75	
102	110337	Vì Dương Tuyền	03/06/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	2	2	
103	110410	Lò Thị Yến	17/03/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	3,5	3,5	
104	110412	Vừ Thị Yến	12/07/2011	THPT Mường Bú	Văn đại trà	2,25	2,25	
105	111459	Và A Bảy	25/04/2011	THPT Mường Lầm	Văn đại trà	2,5	2,5	
106	111509	Cà Thị Thúy Diễm	04/12/2010	THPT Mường Lầm	Văn đại trà	3	3	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
107	111617	Lò Văn Hoàng	23/06/2011	THPT Mường Lầm	Văn đại trà	2,5	2,5	
108	111756	Lường Duy Nghĩa	02/04/2011	THPT Mường Lầm	Văn đại trà	2,75	2,75	
109	111833	Tòng Thị Phương	04/04/2011	THPT Mường Lầm	Văn đại trà	2,5	2,5	
110	111857	Lường Thị Như Quỳnh	16/08/2011	THPT Mường Lầm	Văn đại trà	2,25	2,25	
111	111953	Lò Văn Thuận	11/11/2011	THPT Mường Lầm	Văn đại trà	2,75	2,75	
112	112044	Lò Gia Bảo	26/11/2011	THPT Phiêng Khoài	Văn đại trà	1,25	1,25	
113	112054	Lò Duy Công	25/06/2011	THPT Phiêng Khoài	Văn đại trà	3	3	
114	112109	Lò Văn Hưng	04/01/2010	THPT Phiêng Khoài	Văn đại trà	2,75	2,75	
115	112133	Vì Kiều Linh	19/06/2011	THPT Phiêng Khoài	Văn đại trà	3	3	
116	112176	Lò Văn Phước	25/12/2011	THPT Phiêng Khoài	Văn đại trà	1	1	
117	112213	Lò Thị Ngọc Thiên	13/10/2011	THPT Phiêng Khoài	Văn đại trà	4	4	
118	115240	Lò Thị Khánh Chi	05/11/2011	THPT Tân Lập	Văn đại trà	3,5	3,5	
119	115243	Thào Long Chí	22/12/2011	THPT Tân Lập	Văn đại trà	2,25	2,25	
120	115291	Hà Mạnh Hào	09/09/2011	THPT Tân Lập	Văn đại trà	3,25	3,25	
121	115414	Mùi Thị Lệ Quyên	30/05/2011	THPT Tân Lập	Văn đại trà	3,25	3,25	
122	115435	Mùi Tiến Sỹ	18/07/2011	THPT Tân Lập	Văn đại trà	1,75	1,75	
123	115492	Đình Công Trường	08/03/2011	THPT Tân Lập	Văn đại trà	2,75	2,75	
124	115495	Đình Phương Uy	26/09/2011	THPT Tân Lập	Văn đại trà	2	2	
125	115527	Đèo Châu Anh	21/02/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	5,75	5,75	
126	115591	Trịnh Gia Bảo	19/11/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	5,75	5,75	
127	115605	Hà Bảo Châu	19/01/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	7,25	7,25	
128	115782	Lò Nguyễn Gia Huy	15/05/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	5,75	5,75	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
129	115789	Quảng Việt Huy	30/08/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	4,75	4,75	
130	115813	Nguyễn Hữu Kiên	21/09/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	6	6	
131	115857	Quảng Thị Thúy Lan	15/04/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	3,75	3,75	
132	115898	Trần Đức Lương	13/01/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	6,5	6,5	
133	116004	Quảng Thị Tâm Như	05/05/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	5,75	5,75	
134	116065	Lò Văn Tuấn	12/01/2011	THPT Tô Hiệu	Văn đại trà	4,5	4,5	
135	116319	Tòng Thị Duyên	01/05/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	2,75	2,75	
136	116334	Lò Thành Đạt	25/02/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	4,25	4,25	
137	116405	Lò Thị Khánh Hòa	06/12/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	3,5	3,5	
138	116413	Lương Duy Hoàng	18/05/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	5,25	5,25	
139	116437	Lù Quang Huy	06/07/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	3,25	3,25	
140	116442	Quảng Văn Huy	11/04/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	3,25	3,25	
141	116551	Lò Đức Mạnh	16/01/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	4,5	4,5	
142	116562	Lò Thị Trà Mi	20/07/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	4,5	4,5	
143	116575	Quảng Thị Trà My	28/03/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	4	4	
144	116621	Lò Minh Nguyệt	07/08/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	3,5	3,5	
145	116695	Lường Thị Quyên	28/02/2011	THPT Tông Lệnh	Văn đại trà	3	3	
146	116974	Nguyễn Thành Công	13/11/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	3,25	3,25	
147	117025	Lò Thị Linh Đan	01/02/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	7,75	7,75	
148	117026	Sa Thị Linh Đan	01/02/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	3,5	3,5	
149	117054	Nguyễn Văn Trường Giang	15/06/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	6	6	
150	117111	Nguyễn Quang Huy	20/01/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	5,75	5,75	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
151	117113	Trần Quang Huy	25/10/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	3,75	3,75	
152	117125	Lâu Thu Hương	15/07/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	4,75	4,75	
153	117156	Hà Thị Phương Lan	20/10/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	4,5	4,5	
154	117197	Hà Thảo Ly	23/10/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	3,75	3,75	
155	117268	Lê Thị Thảo Nguyên	29/05/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	3	3	
156	117282	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	24/9/2021	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	4,75	4,75	
157	117381	Nguyễn Tiến Thành	05/06/2011	THPT Thảo Nguyên	Văn đại trà	6,25	6,75	Thay đổi điểm
158	117467	Lò Bảo An	10/10/2011	THPT Thuận Châu	Văn đại trà	4,5	4,5	
159	117723	Lường Anh Kiệt	25/03/2011	THPT Thuận Châu	Văn đại trà	4,5	4,5	
160	117816	Cà Thị Mười	13/11/2011	THPT Thuận Châu	Văn đại trà	5,25	5,25	
161	117831	Lường Linh Nga	22/08/2011	THPT Thuận Châu	Văn đại trà	4	4	
162	117968	Quảng Thị Như Quỳnh	07/10/2011	THPT Thuận Châu	Văn đại trà	4,5	4,5	
163	118066	Lò Thị Thu	17/11/2011	THPT Thuận Châu	Văn đại trà	5,25	5,25	
164	118108	Quảng Hạnh Trường	22/08/2011	THPT Thuận Châu	Văn đại trà	3,25	3,25	

Danh sách này có 164 thí sinh (có 06 thí sinh thay đổi điểm)

II. Kết quả phúc khảo môn Toán (đại trà)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
1	100013	Đỗ Xuân Bắc	03/06/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	8,5	8,5	
2	100019	Bùi Ngọc Diệp	01/01/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	9	9	
3	100029	Lê Khánh Đăng	07/11/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	9,75	9,75	
4	100037	Đinh Nguyễn Ngọc Hân	22/12/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	9	9	
5	100072	Nguyễn Đức Minh	01/07/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	8,75	8,75	
6	100293	Hà Chi Lan	24/07/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	7,75	7,75	
7	100409	Đỗ Nhật An	31/01/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	9	9	
8	100483	Lê Hải Nguyên	13/11/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	8,75	8,75	
9	100488	Nguyễn Bảo Quyên	22/03/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	9	9	
10	100516	Nguyễn Minh An	19/07/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	7,5	7,5	
11	100522	Nguyễn Thu Anh	30/10/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	8,25	8,25	
12	100528	Cầm Hà Mai Chi	28/04/2011	THPT Chuyên	Toán đại trà	6,5	6,5	
13	101280	Lò Thị Mai Thanh	26/03/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Toán đại trà	3,5	3,5	
14	102430	Cà Thị Uyên	16/01/2011	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Toán đại trà	1,75	1,75	
15	102771	Bàn Đức Duy	10/07/2011	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Toán đại trà	5	5	
16	102803	Sòng A Khánh	18/02/2011	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Toán đại trà	6,25	6,25	
17	102971	Lò Long Khánh	01/02/2011	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Toán đại trà	3,5	3,5	
18	103503	Lò Hồng Hiệp	09/08/2011	THCS&THPT Nguyễn Du	Toán đại trà	1,75	1,75	
19	104581	Lầu Thị Hoa	20/08/2011	THPT Bình Thuận	Toán đại trà	1,25	1,25	
20	104817	Lò Tuấn Trường	02/04/2011	THPT Bình Thuận	Toán đại trà	0,75	0,75	
21	105400	Lường Tuấn Khang	10/08/2011	THPT Cò Nòi	Toán đại trà	2	2	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
22	105432	Võ Đại Lâm	15/01/2011	THPT Cò Nòi	Toán đại trà	4,75	4,75	
23	105491	Lò Thị Hương Na	27/07/2011	THPT Cò Nòi	Toán đại trà	2	2	
24	105532	Lường Thế Nhật	20/09/2010	THPT Cò Nòi	Toán đại trà	2,25	2,25	
25	105578	Lê Diệu Hồng Phúc	14/12/2011	THPT Cò Nòi	Toán đại trà	2,5	2,5	
26	105671	Vũ Bảo Thiệp	14/04/2011	THPT Cò Nòi	Toán đại trà	2	2	
27	105699	Lò Thị Trang	11/08/2011	THPT Cò Nòi	Toán đại trà	2,75	2,75	
28	106131	Lò Văn Ngọc	01/08/2010	THPT Chiềng Khương	Toán đại trà	0,5	0,5	
29	106263	Lò Minh Tuấn	25/02/2010	THPT Chiềng Khương	Toán đại trà	1	1	
30	106508	Lò Tiến Dũng	15/02/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	4	4	
31	106513	Tòng Văn Dũng	30/03/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	2,75	2,75	
32	106586	Cà Duy Hiệp	08/08/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	3,5	3,5	
33	106666	Tòng Duy Khoa	01/01/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	3	3	
34	106735	Cà Nhật Nam	06/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	2	2	
35	106887	Cà Văn Mạnh Tùng	21/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	4,25	4,25	
36	106921	Tòng Đức Thiện	24/02/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	3,5	3,5	
37	106960	Quảng Trường Trinh	16/06/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	3,5	3,5	
38	106976	Lò Thị Mai Uyên	16/06/2011	THPT Chiềng Sinh	Toán đại trà	4,75	4,75	
39	107819	Mùi Bảo Anh	16/10/2011	THPT Gia Phù	Toán đại trà	2	2	
40	108112	Lý Thị Khánh Ly	04/08/2011	THPT Gia Phù	Toán đại trà	1,75	1,75	
41	108435	Nguyễn Hữu Hải Anh	01/10/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	3,25	3,25	
42	108487	Phạm Lương Bằng	24/06/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	6,5	6,5	
43	108507	Nguyễn Đức Cường	18/01/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	4,5	4,5	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
44	108564	Nguyễn Khắc Duy	22/11/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	3	3	
45	108605	Hà Duy Điệp	14/11/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	3,25	3,25	
46	108646	Bùi Thu Hằng	25/11/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	2,5	2,5	
47	108991	Đỗ Anh Quân	01/07/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	2,5	2,5	
48	109070	Lèo Trí Tường	20/05/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	3,5	3,5	
49	109114	Nông Thị Hương Thủy	11/02/2011	THPT Mai Sơn	Toán đại trà	3	3	
50	109803	Hoàng Gia Bảo Minh	18/08/2011	THPT Mộc Lỵ	Toán đại trà	7,75	7,75	
51	110076	Lò Thị Cẩm	26/10/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,75	0,75	
52	110107	Vì Khánh Duy	03/10/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,75	0,75	
53	110110	Lường Văn Dương	20/03/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	1,25	1,25	
54	110114	Đèo Hải Đăng	03/12/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	2,25	2,25	
55	110116	Lường Khánh Đăng	14/09/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,75	0,75	
56	110129	Cầm Thị Hà Giang	09/12/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	1	1	
57	110145	Lò Thị Thanh Hằng	26/08/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	2,5	2,5	
58	110146	Lường Thị Hằng	26/11/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	1,5	1,5	
59	110154	Cà Thị Hiệp	09/12/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,5	0,5	
60	110173	Lường Gia Huy	01/06/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,75	0,75	
61	110192	Cà Mạnh Kỳ	20/05/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,5	0,5	
62	110238	Lèo Hà Nam	19/07/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,25	0,25	
63	110283	Lù Nhược Phong	12/09/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,5	0,5	
64	110337	Vì Dương Tuyền	03/06/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	1	1	
65	110351	Lê Văn Thắng	22/03/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,75	0,75	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
66	110410	Lò Thị Yến	17/03/2011	THPT Mường Bú	Toán đại trà	0,75	0,75	
67	111459	Và A Bẫy	25/04/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	1,25	1,25	
68	111469	Đèo Văn Công	07/12/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	0,5	0,5	
69	111509	Cà Thị Thúy Diễm	04/12/2010	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	1,25	1,25	
70	111617	Lò Văn Hoàng	23/06/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	0,5	0,5	
71	111756	Lường Duy Nghĩa	02/04/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	1,25	1,25	
72	111833	Tòng Thị Phương	04/04/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	1,5	1,5	
73	111856	Lò Thị Quỳnh	18/08/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	1,75	1,75	
74	111857	Lường Thị Như Quỳnh	16/08/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	1,5	1,5	
75	111953	Lò Văn Thuận	11/11/2011	THPT Mường Lầm	Toán đại trà	0,75	0,75	
76	112044	Lò Gia Bảo	26/11/2011	THPT Phiêng Khoài	Toán đại trà	1,75	1,75	
77	112054	Lò Duy Công	25/06/2011	THPT Phiêng Khoài	Toán đại trà	2,25	2,25	
78	112109	Lò Văn Hưng	04/01/2010	THPT Phiêng Khoài	Toán đại trà	0,75	0,75	
79	112133	Vì Kiều Linh	19/06/2011	THPT Phiêng Khoài	Toán đại trà	0,5	0,5	
80	112176	Lò Văn Phước	25/12/2011	THPT Phiêng Khoài	Toán đại trà	3,5	3,5	
81	112213	Lò Thị Ngọc Thiên	13/10/2011	THPT Phiêng Khoài	Toán đại trà	1,25	1,25	
82	115429	Đình Công Sơn	06/08/2011	THPT Tân Lập	Toán đại trà	1,5	1,5	
83	115480	Lò Ngọc Trà	02/10/2011	THPT Tân Lập	Toán đại trà	1	1	
84	115591	Trịnh Gia Bảo	19/11/2011	THPT Tô Hiệu	Toán đại trà	5,5	5,5	
85	115782	Lò Nguyễn Gia Huy	15/05/2011	THPT Tô Hiệu	Toán đại trà	3,5	3,5	
86	115857	Quảng Thị Thúy Lan	15/04/2011	THPT Tô Hiệu	Toán đại trà	2,5	2,5	
87	115984	Trần Cao Bảo Nhật	22/10/2011	THPT Tô Hiệu	Toán đại trà	6	6	
88	116004	Quảng Thị Tâm Như	05/05/2011	THPT Tô Hiệu	Toán đại trà	6,75	6,75	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
89	116065	Lò Văn Tuấn	12/01/2011	THPT Tô Hiệu	Toán đại trà	5,5	5,5	
90	116156	Đỗ Tường Vi	14/04/2011	THPT Tô Hiệu	Toán đại trà	1,5	1,5	
91	116319	Tòng Thị Duyên	01/05/2011	THPT Tông Lệnh	Toán đại trà	2,25	2,25	
92	116334	Lò Thành Đạt	25/02/2011	THPT Tông Lệnh	Toán đại trà	1,5	1,5	
93	116405	Lò Thị Khánh Hòa	06/12/2011	THPT Tông Lệnh	Toán đại trà	2	2	
94	116437	Lù Quang Huy	06/07/2011	THPT Tông Lệnh	Toán đại trà	1,75	1,75	
95	116551	Lò Đức Mạnh	16/01/2011	THPT Tông Lệnh	Toán đại trà	2,25	2,25	
96	116562	Lò Thị Trà Mi	20/07/2011	THPT Tông Lệnh	Toán đại trà	1,5	1,5	
97	116575	Quàng Thị Trà My	28/03/2011	THPT Tông Lệnh	Toán đại trà	2	2	
98	117125	Lầu Thu Hương	15/07/2011	THPT Thảo Nguyên	Toán đại trà	2	2	
99	117197	Hà Thảo Ly	23/10/2011	THPT Thảo Nguyên	Toán đại trà	1,25	1,25	
100	117209	Lê Tiến Mạnh	22/12/2011	THPT Thảo Nguyên	Toán đại trà	7,5	7,5	
101	117268	Lê Thị Thảo Nguyên	29/05/2011	THPT Thảo Nguyên	Toán đại trà	3,25	3,25	
102	117282	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	24/9/2021	THPT Thảo Nguyên	Toán đại trà	1,25	1,25	
103	117363	Ngân Anh Tuấn	19/01/2011	THPT Thảo Nguyên	Toán đại trà	0,75	0,75	
104	117467	Lò Bảo An	10/10/2011	THPT Thuận Châu	Toán đại trà	2	2	
105	117723	Lường Anh Kiệt	25/03/2011	THPT Thuận Châu	Toán đại trà	0,75	0,75	
106	117816	Cà Thị Mười	13/11/2011	THPT Thuận Châu	Toán đại trà	1	1	
107	117831	Lường Linh Nga	22/08/2011	THPT Thuận Châu	Toán đại trà	1,5	1,5	
108	117968	Quàng Thị Như Quỳnh	07/10/2011	THPT Thuận Châu	Toán đại trà	1	1	
109	118108	Quàng Hạnh Trường	22/08/2011	THPT Thuận Châu	Toán đại trà	1,75	1,75	
110	118517	Quàng Hoàng Bách	22/06/2011	THPT Yên Châu	Toán đại trà	1,5	1,5	
111	118619	Vì Thị Hảo	13/04/2011	THPT Yên Châu	Toán đại trà	1,75	1,75	

Danh sách này có 111 thí sinh (không có thí sinh thay đổi điểm)/.

III. Kết quả phúc khảo môn Tiếng Anh (đại trà)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Tên điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
1	100007	Lê Ngọc Anh	25/11/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8,75	8,75	
2	100072	Nguyễn Đức Minh	01/07/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	9	9	
3	100078	Phan Nhật Nam	11/05/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	5,75	5,75	
4	100094	Phạm Thị Yến Nhi	04/03/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	6,75	6,75	
5	100122	Nguyễn Duy Thành	23/10/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8	8	
6	100138	Nguyễn Hải Bình	13/06/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	6,75	6,75	
7	100142	Lê Khánh Diễm	03/03/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	7,25	7,25	
8	100158	Nguyễn Minh Hoàng	04/12/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	7,75	7,75	
9	100166	Nguyễn Thủy Linh	18/10/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8,25	8,25	
10	100310	Trần Thị Tâm Như	13/08/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	6,5	6,5	
11	100409	Đỗ Nhật An	31/01/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8,5	8,5	
12	100436	Trần Minh Hiếu	11/03/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8,75	8,75	
13	100488	Nguyễn Bảo Quyên	22/03/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8	8	
14	100556	Phạm Tùng Lâm	10/06/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8,75	8,75	
15	100585	Ngô Ngọc Thảo	25/06/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	6,75	6,75	
16	100739	Lê Diệu An	14/02/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	8,75	8,75	
17	100907	Đỗ Thị Bảo Yến	03/04/2011	THPT Chuyên	Anh đại trà	9,5	9,5	
18	101262	Mùa Minh Tú	23/10/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Anh đại trà	2,5	2,5	
19	101291	Trần Hà Phương Thảo	24/06/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Anh đại trà	3	3	
20	101335	Tòng Trân Trân	13/06/2011	PTDT Nội trú tỉnh	Anh đại trà	3,5	3,5	
21	102035	Đặng Thị Yến Nhi	13/03/2011	PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	Anh đại trà	2,75	2,75	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Tên điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
22	102430	Cà Thị Uyên	16/01/2011	PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	Anh đại trà	2,75	2,75	
23	102771	Bàn Đức Duy	10/07/2011	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Anh đại trà	3	3	
24	102784	Mùa A Hạnh	27/09/2011	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Anh đại trà	3,25	3,25	
25	102803	Sông A Khánh	18/02/2011	PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	Anh đại trà	3,75	3,75	
26	102971	Lò Long Khánh	01/02/2011	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Anh đại trà	3,25	3,25	
27	103024	Nguyễn Hà Nhi	13/11/2011	PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	Anh đại trà	2,5	2,5	
28	103503	Lò Hồng Hiệp	09/08/2011	THCS&THPT Nguyễn Du	Anh đại trà	3,75	3,75	
29	104581	Lâu Thị Hoa	20/08/2011	THPT Bình Thuận	Anh đại trà	1,5	1,5	
30	105400	Lường Tuấn Khang	10/08/2011	THPT Cò Nòi	Anh đại trà	2	2	
31	105432	Võ Đại Lâm	15/01/2011	THPT Cò Nòi	Anh đại trà	2,25	2,25	
32	105491	Lò Thị Hương Na	27/07/2011	THPT Cò Nòi	Anh đại trà	2,5	2,5	
33	105532	Lường Thế Nhật	20/09/2010	THPT Cò Nòi	Anh đại trà	2,5	2,5	
34	105572	Mùa A Phong	12/11/2011	THPT Cò Nòi	Anh đại trà	2,75	2,75	
35	105578	Lê Diệu Hồng Phúc	14/12/2011	THPT Cò Nòi	Anh đại trà	4	4	
36	105699	Lò Thị Trang	11/08/2011	THPT Cò Nòi	Anh đại trà	2,5	2,5	
37	106131	Lò Văn Ngọc	01/08/2010	THPT Chiềng Khương	Anh đại trà	2,75	2,75	
38	106263	Lò Minh Tuấn	25/02/2010	THPT Chiềng Khương	Anh đại trà	3	3	
39	106508	Lò Tiến Dũng	15/02/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	2,5	2,5	
40	106586	Cà Duy Hiệp	08/08/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	3,25	3,25	
41	106715	Lương Tiến Mạnh	20/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	5,75	5,75	
42	106735	Cà Nhật Nam	06/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	2,75	2,75	
43	106887	Cà Văn Mạnh Tùng	21/05/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	3	3	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Tên điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
44	106890	Nguyễn Thanh Tùng	25/06/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	7,5	7,5	
45	106921	Tòng Đức Thiện	24/02/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	3,25	3,25	
46	106976	Lò Thị Mai Uyên	16/06/2011	THPT Chiềng Sinh	Anh đại trà	1	1	
47	107876	Đinh Thị Quỳnh Diễm	01/01/2011	THPT Gia Phù	Anh đại trà	2	2	
48	108164	Lường Thành Nhân	30/06/2011	THPT Gia Phù	Anh đại trà	2,5	2,5	
49	108422	Đỗ Hải Anh	17/08/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	2,75	2,75	
50	108435	Nguyễn Hữu Hải Anh	01/10/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	2,75	2,75	
51	108564	Nguyễn Khắc Duy	22/11/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	3	3	
52	108593	Phạm Thành Đạt	22/02/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	1,75	1,75	
53	108646	Bùi Thu Hằng	25/11/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	2,25	2,25	
54	108696	Nguyễn Bá Gia Huy	26/05/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	3	3	
55	108991	Đỗ Anh Quân	01/07/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	3,5	3,5	
56	109070	Lèo Trí Tường	20/05/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	2,25	2,25	
57	109170	Nguyễn Phú Trọng	18/03/2011	THPT Mai Sơn	Anh đại trà	4,25	4,25	
58	109703	Nguyễn Quốc Hội	26/11/2011	THPT Mộc Ly	Anh đại trà	3,75	3,75	
59	109729	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/10/2011	THPT Mộc Ly	Anh đại trà	8	8	
60	110110	Lường Văn Dương	20/03/2011	THPT Mường Bú	Anh đại trà	3	3	
61	110114	Đèo Hải Đăng	03/12/2011	THPT Mường Bú	Anh đại trà	1,5	1,5	
62	110145	Lò Thị Thanh Hằng	26/08/2011	THPT Mường Bú	Anh đại trà	1,5	1,5	
63	110146	Lường Thị Hằng	26/11/2011	THPT Mường Bú	Anh đại trà	2,75	2,75	
64	110192	Cà Mạnh Kỳ	20/05/2011	THPT Mường Bú	Anh đại trà	2,75	2,75	
65	110238	Lèo Hà Nam	19/07/2011	THPT Mường Bú	Anh đại trà	3	3	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Tên điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
66	111067	Nguyễn Tiến Minh	18/09/2011	THPT Mường La	Anh đại trà	7,5	7,5	
67	111509	Cà Thị Thúy Diễm	04/12/2010	THPT Mường Lằm	Anh đại trà	2	2	
68	111617	Lò Văn Hoàng	23/06/2011	THPT Mường Lằm	Anh đại trà	2,5	2,5	
69	111756	Lường Duy Nghĩa	02/04/2011	THPT Mường Lằm	Anh đại trà	2,5	2,5	
70	111833	Tòng Thị Phương	04/04/2011	THPT Mường Lằm	Anh đại trà	2,75	2,75	
71	111856	Lò Thị Quỳnh	18/08/2011	THPT Mường Lằm	Anh đại trà	2	2	
72	111857	Lường Thị Như Quỳnh	16/08/2011	THPT Mường Lằm	Anh đại trà	3	3	
73	111953	Lò Văn Thuận	11/11/2011	THPT Mường Lằm	Anh đại trà	3,5	3,5	
74	112044	Lò Gia Bảo	26/11/2011	THPT Phiêng Khoài	Anh đại trà	3,25	3,25	
75	112054	Lò Duy Công	25/06/2011	THPT Phiêng Khoài	Anh đại trà	1,75	1,75	
76	112109	Lò Văn Hưng	04/01/2010	THPT Phiêng Khoài	Anh đại trà	3	3	
77	112133	Vì Kiều Linh	19/06/2011	THPT Phiêng Khoài	Anh đại trà	1,5	1,5	
78	112176	Lò Văn Phước	25/12/2011	THPT Phiêng Khoài	Anh đại trà	2,25	2,25	
79	112213	Lò Thị Ngọc Thiên	13/10/2011	THPT Phiêng Khoài	Anh đại trà	2,25	2,25	
80	114754	Vì Thị Thanh Thảo	27/02/2011	THPT Sốp Cộp	Anh đại trà	2,75	2,75	
81	115591	Trịnh Gia Bảo	19/11/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	4,75	4,75	
82	115744	Phạm Thị Thanh Hiền	05/04/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	3	3	
83	115782	Lò Nguyễn Gia Huy	15/05/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	4,75	4,75	
84	115789	Quảng Việt Huy	30/08/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	3	3	
85	115857	Quảng Thị Thúy Lan	15/04/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	3	3	
86	115984	Trần Cao Bảo Nhật	22/10/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	3,75	3,75	
87	116045	Hà Tấn Tài	10/06/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	1,25	1,25	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Tên điểm thi	Môn thi	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
88	116053	Lò Đức Tú	22/12/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	6,75	6,75	
89	116160	Bùi Hoàng Việt	23/01/2011	THPT Tô Hiệu	Anh đại trà	4,25	4,25	
90	116334	Lò Thành Đạt	25/02/2011	THPT Tông Lệnh	Anh đại trà	3	3	
91	116405	Lò Thị Khánh Hòa	06/12/2011	THPT Tông Lệnh	Anh đại trà	2,75	2,75	
92	116437	Lù Quang Huy	06/07/2011	THPT Tông Lệnh	Anh đại trà	2	2	
93	116551	Lò Đức Mạnh	16/01/2011	THPT Tông Lệnh	Anh đại trà	1,75	1,75	
94	116562	Lò Thị Trà Mi	20/07/2011	THPT Tông Lệnh	Anh đại trà	1,75	1,75	
95	116575	Quàng Thị Trà My	28/03/2011	THPT Tông Lệnh	Anh đại trà	1	1	
96	117113	Trần Quang Huy	25/10/2011	THPT Thảo Nguyên	Anh đại trà	2,75	2,75	
97	117125	Lầu Thu Hương	15/07/2011	THPT Thảo Nguyên	Anh đại trà	2,25	2,25	
98	117197	Hà Thảo Ly	23/10/2011	THPT Thảo Nguyên	Anh đại trà	3,25	3,25	
99	117268	Lê Thị Thảo Nguyên	29/05/2011	THPT Thảo Nguyên	Anh đại trà	2,75	2,75	
100	117282	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	24/9/2021	THPT Thảo Nguyên	Anh đại trà	3	3	
101	117363	Ngân Anh Tuấn	19/01/2011	THPT Thảo Nguyên	Anh đại trà	2,25	2,25	
102	117467	Lò Bảo An	10/10/2011	THPT Thuận Châu	Anh đại trà	2,25	2,25	
103	117723	Lường Anh Kiệt	25/03/2011	THPT Thuận Châu	Anh đại trà	3,5	3,5	
104	117816	Cà Thị Mười	13/11/2011	THPT Thuận Châu	Anh đại trà	1,75	1,75	
105	117968	Quàng Thị Như Quỳnh	07/10/2011	THPT Thuận Châu	Anh đại trà	2,5	2,5	
106	118066	Lò Thị Thu	17/11/2011	THPT Thuận Châu	Anh đại trà	1,75	1,75	
107	118108	Quàng Hạnh Trường	22/08/2011	THPT Thuận Châu	Anh đại trà	2,5	2,5	
108	118619	Vì Thị Hảo	13/04/2011	THPT Yên Châu	Anh đại trà	2,5	2,5	

Danh sách này có 108 thí sinh (không có thí sinh thay đổi điểm)./.

IV. Kết quả phúc khảo các môn chuyên

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi chuyên	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
1	100005	Bùi Tuấn Anh	19/01/2011	THPT Chuyên	Toán	5,75	5,75	
2	100013	Đỗ Xuân Bắc	03/06/2011	THPT Chuyên	Toán	5,5	5,5	
3	100019	Bùi Ngọc Diệp	01/01/2011	THPT Chuyên	Toán	6,5	6,5	
4	100029	Lê Khánh Đăng	07/11/2011	THPT Chuyên	Toán	9	9,25	Thay đổi điểm
5	100038	Hoàng Viết Hiếu	14/07/2011	THPT Chuyên	Toán	7	7	
6	100052	Nguyễn Quốc Hưng	10/03/2011	THPT Chuyên	Toán	9	9	
7	100057	Hoàng Anh Khoa	08/04/2011	THPT Chuyên	Toán	6,25	6,25	
8	100072	Nguyễn Đức Minh	01/07/2011	THPT Chuyên	Toán	6	6	
9	100081	Hoàng Khánh Ngân	25/07/2011	THPT Chuyên	Toán	6,75	6,75	
10	100085	Nguyễn Gia Nghĩa	17/09/2011	THPT Chuyên	Toán	5,5	5,5	
11	100089	Nguyễn Phương Thảo Nguyên	12/11/2011	THPT Chuyên	Toán	6,75	7	Thay đổi điểm
12	100122	Nguyễn Duy Thành	23/10/2011	THPT Chuyên	Toán	6,5	6,5	
13	100142	Lê Khánh Diễm	03/03/2011	THPT Chuyên	Toán	4,75	4,75	
14	100151	Đoàn Minh Hiếu	30/07/2011	THPT Chuyên	Toán	6	6	
15	100158	Nguyễn Minh Hoàng	04/12/2011	THPT Chuyên	Toán	5,75	6,25	Thay đổi điểm
16	100179	Lưu Vinh Phúc	10/03/2011	THPT Chuyên	Toán	6	6,25	Thay đổi điểm
17	100204	Phạm Ngọc Châu Anh	11/07/2011	THPT Chuyên	Địa lí	6,75	6,75	
18	100228	Lê Trí Kiên	19/09/2011	THPT Chuyên	Địa lí	4,25	4,25	
19	100257	Nguyễn Minh Tiến	27/01/2011	THPT Chuyên	Địa lí	5,75	5,75	
20	100272	Nguyễn Ngọc Ánh	10/12/2011	THPT Chuyên	Lịch sử	6,25	6,25	
21	100310	Trần Thị Tâm Như	13/08/2011	THPT Chuyên	Lịch sử	5	5	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi chuyên	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
22	100317	Đặng Ngọc Tú	01/09/2011	THPT Chuyên	Lịch sử	5,5	5,5	
23	100337	Đặng Nguyệt Ánh	09/07/2011	THPT Chuyên	Vật lí	5	5	
24	100355	Lê Lâm Hà	23/08/2011	THPT Chuyên	Vật lí	6,2	6,2	
25	100367	Trần Gia Hưng	21/07/2011	THPT Chuyên	Vật lí	6,2	6,2	
26	100371	Nguyễn Huy Khánh	19/06/2011	THPT Chuyên	Vật lí	4,4	4,4	
27	100386	Trần Đình Nghị	04/05/2011	THPT Chuyên	Vật lí	6	6	
28	100395	Nguyễn Bảo Sơn	15/03/2011	THPT Chuyên	Vật lí	6	6	
29	100396	Khương Thanh Tú	01/12/2011	THPT Chuyên	Vật lí	6,6	6,6	
30	100398	Lương Minh Tùng	03/10/2011	THPT Chuyên	Vật lí	4,3	4,3	
31	100409	Đỗ Nhật An	31/01/2011	THPT Chuyên	Hóa học	6,4	6,4	
32	100428	Hoàng Hải Đăng	08/12/2011	THPT Chuyên	Hóa học	6,7	6,7	
33	100431	Lê Minh Hà	23/08/2011	THPT Chuyên	Hóa học	7,35	7,35	
34	100433	Hoàng Thanh Hải	06/11/2011	THPT Chuyên	Hóa học	7,45	7,45	
35	100436	Trần Minh Hiếu	11/03/2011	THPT Chuyên	Hóa học	6,7	6,7	
36	100444	Hoàng Đức Huy	17/05/2011	THPT Chuyên	Hóa học	5,35	5,35	
37	100478	Đỗ Minh Nghĩa	20/11/2011	THPT Chuyên	Hóa học	7,45	7,45	
38	100485	Nguyễn Tâm Như	03/12/2011	THPT Chuyên	Hóa học	7,85	7,85	
39	100486	Nguyễn Minh Phương	05/12/2011	THPT Chuyên	Hóa học	7,25	7,25	
40	100487	Tô Anh Quân	27/03/2011	THPT Chuyên	Hóa học	7,4	7,4	
41	100497	Hoàng Minh Thành	15/09/2011	THPT Chuyên	Hóa học	7,4	7,4	
42	100516	Nguyễn Minh An	19/07/2011	THPT Chuyên	Sinh học	5,4	5,4	
43	100522	Nguyễn Thu Anh	30/10/2011	THPT Chuyên	Sinh học	6,2	6,2	
44	100528	Cầm Hà Mai Chi	28/04/2011	THPT Chuyên	Sinh học	6,15	6,15	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Địa điểm thi	Môn thi chuyên	Điểm bài thi		Ghi chú
						Đã công bố	Sau phúc khảo	
45	100552	Nguyễn Trung Kiên	27/11/2011	THPT Chuyên	Sinh học	5,65	5,65	
46	100556	Phạm Tùng Lâm	10/06/2011	THPT Chuyên	Sinh học	5,45	5,45	
47	100557	Nguyễn Diệp Linh	16/02/2011	THPT Chuyên	Sinh học	5,7	5,7	
48	100573	Hoàng Thanh Nguyên	05/01/2011	THPT Chuyên	Sinh học	5,6	5,6	
49	100575	Phạm Xuân Nhi	17/04/2011	THPT Chuyên	Sinh học	4,5	4,5	
50	100585	Ngô Ngọc Thảo	25/06/2011	THPT Chuyên	Sinh học	6,5	6,5	
51	100590	Vũ Đình Trung	19/12/2011	THPT Chuyên	Sinh học	5,8	5,8	
52	100600	Trần Thủy Chi	19/06/2011	THPT Chuyên	Ngữ văn	4	4	
53	100618	Hà Bảo An	14/07/2011	THPT Chuyên	Ngữ văn	4,5	4,5	
54	100697	Hồ Minh Nguyệt	04/08/2011	THPT Chuyên	Ngữ văn	5	5	
55	100713	Nguyễn Đức Thành	22/07/2011	THPT Chuyên	Ngữ văn	4,75	4,75	
56	100739	Lê Diệu An	14/02/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,4	5,7	Thay đổi điểm
57	100762	Phan An Bình	10/10/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,5	5,7	Thay đổi điểm
58	100788	Nguyễn Hương Giang	23/06/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	4,6	4,6	
59	100840	Hà Ngọc Mai	02/05/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,3	5,3	
60	100857	Phạm Tuấn Hải Nam	12/08/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,4	5,4	
61	100861	Trương Hoàng Kim Ngân	04/03/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,2	5,2	
62	100891	Nguyễn Hữu Tùng	17/04/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,4	5,4	
63	100895	Phạm Chí Thành	13/09/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,6	5,6	
64	100907	Đỗ Thị Bảo Yến	03/04/2011	THPT Chuyên	Tiếng Anh	5,3	5,3	

Danh sách có 64 thí sinh (Có 06 thí sinh thay đổi điểm)./.